

Số: 39/2018/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 06 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 569/2017/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Mai Hoàng T, sinh năm 1978. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1983. Trú tại: ấp C, xã E, huyện F, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Hoàng T và chị Trần Thị Kim L.
2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Hoàng T và chị Trần Thị Kim L. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/KH, quyền số 01, ngày 08/01/2004 của UBND xã B, huyện C, tỉnh Long An chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Anh Mai Hoàng T có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Mai Trần Hoàng T1, sinh ngày 07/12/2003 (Tại biên bản lấy ý kiến con chung ngày 20/12/2017 cháu T1 có nguyện vọng sống chung với anh T). Ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Kim L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm hòa giải thành: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) anh Mai Hoàng T tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012492 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện F, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ, anh Mai Hoàng T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện F.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện F;
- Chi cục THADS huyện F;
- UBND xã B – huyện C – Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI
THẨM PHÁN**

Nguyễn Thị Rên